

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**  
**Năm học 2024 - 2025**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ công văn số 959/SGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2021 của sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải

nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16/4/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

Căn cứ công văn số 5750/BGDĐT-GDTH, ngày 31/12/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021;

Căn cứ công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT; Công văn 882/SGDDT - GDTH ngày 23/6/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân tỉnh Đắk Lắk (2019-2025);

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 2440/QĐ-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1414/QĐ-BGDĐT ngày 30/5/2022 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 916/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2023 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Đắk Lắk;

Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học; Kế hoạch số 57/KH-SGDĐT, ngày 31/07/2023 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Giáo dục STEM cấp Tiểu học; Kế hoạch số 21/KH-PGDĐT ngày 04/8/2023 của phòng GD-ĐT thị xã Buôn Hồ về việc triển khai nhiệm vụ giáo dục STEM cấp tiểu học trên địa bàn thị xã Buôn Hồ từ năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 của sở giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Lắk ban hành bộ tài liệu dạy học dạy - học địa phương tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024-2025.

Trường Tiểu học Trung Vương xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

## **II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025**

### **1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương**

- Phường Thiện An cách trung tâm thị xã Buôn Hồ 1 km về phía nam. Mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Đảng ủy, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân phường, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của phường trong 6 tháng đầu năm 2024 đạt nhiều kết quả quan trọng.

- Toàn phường có 5 tổ dân phố với hơn 7.000 nhân khẩu. 100% người dân trên địa bàn là người dân tộc kinh.

- Có hơn 70% nhân dân làm nghề nông, chủ yếu trồng cây công nghiệp (cà phê, hồ tiêu, sầu riêng). Trong những năm gần đây, giá các mặt hàng nông sản tăng nhanh đặc biệt là sầu riêng, đời sống của nhân dân ổn định và có nhiều hộ có điều kiện kinh tế ở mức khá và giàu. Cơ sở hạ tầng khang trang, sạch đẹp. Nhân dân sống xung quanh trường nhận thức ngày càng cao góp phần đảm bảo an ninh trật tự, môi trường sạch sẽ, cuộc sống bình yên. Trình độ dân trí của phụ huynh ngày càng cao thuận lợi cho nhà trường triển khai đồng bộ CTGDPT 2018.

- Công tác truyền thông được triển khai rộng khắp đến từng hộ dân (đài truyền thanh của phường). Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho nhân dân trên địa bàn phường nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

- Đường giao thông thuận tiện, địa bàn phường nằm trên quốc lộ 14. Các nhánh đường đi vào các khu dân cư đa số đã được bê tông hóa.

- Toàn phường có 3 trường: Một trường mầm non, 01 trường tiểu học, một trường THCS và một số lớp học mầm non ngoài công lập.

- Chất lượng giáo dục trên địa bàn phường tương ổn định; giáo dục mũi nhọn trong năm học 2023-2024 đạt nhiều thành tích cao; Kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững. Các nhà trường đang tập trung xây dựng kế hoạch và chuẩn bị mọi điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 5 và lớp 9.

\* Bên cạnh đó, có những thách thức từ địa phương ảnh hưởng đến KHGD của nhà trường như:

- Sự biến động số lượng học sinh liên tục trong năm do một số phụ huynh đi làm ăn xa (đi - về).

- Việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc hỗ trợ giáo dục học sinh chưa được thường xuyên, chưa được hiệu quả do phụ huynh chỉ lo việc nương rẫy, chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình. Sự quan tâm của phụ huynh đến điều kiện phát triển của nhà trường còn hạn chế. Vì vậy, việc vận động xã hội hóa để cải tạo cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường và trang bị thêm thiết bị dạy học tiên tiến cho nhà trường trong nhiều năm gần đây chưa đáp ứng được nhu cầu dạy và học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

## **2. Đặc điểm tình hình nhà trường.**

### **2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường.**

Tổng số lớp học: 17 lớp

Tổng số học sinh: 586 học sinh

+ Trong đó:

- Số học sinh nữ: 281 em (tỷ lệ: 47,95%)
- Số học sinh người dân tộc thiểu số: 45 em (tỷ lệ: 7,67%)
- Số học sinh khuyết tật: 09 em (tỷ lệ: 1,53%)
- Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 43 em (tỷ lệ: 7,33%)
- Số học sinh thuộc diện gia đình chính sách: 0 em (tỷ lệ: 0%)
- Số học sinh học 2 buổi/ ngày: 586 (tỷ lệ 100%)

Trung bình học sinh/ lớp: 34 học sinh/ lớp

Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1: 131 em, tỷ lệ: 100%

### **2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường**

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức: 33 đ/c Trong đó:
  - + Số cán bộ, viên chức nữ: 28 đ/c chiếm tỷ lệ 84,8%
  - + Cán bộ quản lý: 02 đ/c
  - + Tổng phụ trách Đội: 01 đ/c
  - + Giáo viên có 27 đ/c; trong đó có 01 hợp đồng

- + Tỷ lệ giáo viên/ lớp: 1,5
- + Nhân viên có 04 đ/c (kế toán, văn thư, thư viện, y tế, thiết bị, bảo vệ).
- Về chất lượng (CBQL+GV):
- + Đại học: 28/29 đ/c, tỷ lệ: 96,5%
- + Cao đẳng: 0/29 đ/c, tỷ lệ: 0%
- + Trung cấp: 01/29 đ/c, tỷ lệ: 3,5%
- Về chất lượng nhân viên (không tính bảo vệ):
- + Đại học: 2/3 đ/c, tỷ lệ: 66,66%
- + Cao đẳng: 1/3 đ/c, tỷ lệ: 33,34%
- Số lượng đảng viên là 19 đ/c, tỷ lệ: 57,6%

### 2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Năm học 2024-2025 trường tiểu học Trung Vương có 17 lớp với 586 học sinh. Trường được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ I năm giai đoạn 1996-2000 sau 27 năm được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Hiện nay cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường vẫn còn thiếu, số đã có thì hiện nay đã xuống cấp chưa đáp ứng được nhu dạy học của nhà trường. Cụ thể:

- Có 11 phòng học xây dựng từ năm 1987 đến nay đã xuống cấp không đảm bảo an toàn cho hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh. Nhiều diện tích sân trường chưa được đảm bảo bất tiện cho việc tổ chức các hoạt động vui chơi cho học sinh, một số diện tích sân được bê tông hóa hiện nay đã hư hỏng nặng không đảm bảo an toàn cho học sinh học tập và vui chơi.

- Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học như: ti vi, máy vi tính và các thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu, số thiết bị hiện có đã hư hỏng nhiều chưa đảm bảo cho hoạt động dạy học.

Trong năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất từng bước hoàn thiện các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ II và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình thay sách lớp 4 theo chương trình phổ thông 2018. Tuy nhiên, kinh phí của đơn vị không đủ để thực hiện việc tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đáp ứng được nhu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tuy vậy, năm học 2024-2025, cơ sở vật chất hiện có của nhà trường vẫn đáp ứng được việc tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày, dạy học bán trú, tổ chức giảng dạy

các môn học và hoạt động giáo dục tự chọn, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ...

- Các phòng học, phòng chức năng hiện có:

- + Số phòng học: 17 phòng
- + Phòng thư viện: 01 phòng
- + Phòng thiết bị: 01 phòng
- + Phòng truyền thống Đội: 01 phòng
- + Phòng nghệ thuật: 0 phòng
- + Phòng tin học: 01 phòng
- + Phòng dạy ngoại ngữ: 0 phòng
- + Nhà đa chức năng: 01 nhà

### **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025**

#### **1. Mục tiêu chung**

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM.

- Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện CTGDPT đối với lớp tất cả các khối lớp; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp; thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai CTGDPT 2018 theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy

học lớp 5 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

- Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

**2. Chỉ tiêu cụ thể** (Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp; số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học)

### 2.1. Các môn học và hoạt động giáo dục

Khối	Số học sinh	Mức đánh giá	Môn học và hoạt động giáo dục											
			Tiếng Việt	Toán	Đạo đức	TN XH (KH)	LS-ĐL	Âm nhạc	Mỹ thuật	HD TN	GD TC	Ngoại ngữ	CN	TH
1	138	HTT	87 63,04%	97 70,3%	73 52,8 %	54 40%		63 45%	40 29%	104 75%	63 45%			
		HT	45 32,6%	38 27,5%	65 47,2%	84 60%		75 55%	98 71%	34 25%	75 55%			
		CHT	06 4,36%	03 2,2%										
2	110	HTT	38 34,5%	46 41,8%	37 33,6%	28 25%		38 34%	37 33%	54 49%	44 40%			
		HT	70 63,6%	64 58,2%	73 66,4%	72 75%		72 66%	73 67%	56 51%	66 60%			
		CHT	02 1,9%											
3	107	HTT	47 43,9%	43 40,1%	36 33,6%	40 37%		44 41%	32 30%	46 43%	43 40%	38 35%	42 40%	38 35%
		HT	59 55,1%	63 58,8%	71 66,4%	67 63%		63 59%	75 70%	61 57%	64 60%	69 65%	65 60%	69 65%
		CHT	01 1%	01 1,2%										
4	123	HTT	37 30,08%	50 40,6%	53 43%	48 40%	42 34%	55 44%	41 33%	67 54%	54 33%	49 40%	49 40%	47 38%
		HT	85 69,1%	72 58,5%	70 57%	75 60%	81 66%	68 56%	82 67%	56 46%	69 67%	74 60%	74 60%	76 62%
		CHT	01 0,82%	01 0,9%										
5	108	HTT	30 27,7%	44 40,7%	45 41,6%	32 30%	35 32%	39 36%	30 28%	39 36%	45 41%	41 37%	31 28%	34 31%
		HT	78 72,3%	64 59,3%	63 58,4%	76 70%	73 68%	69 64%	68 72%	69 64%	63 59%	67 63%	77 72%	74 69%

		CHT											
--	--	-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

## 2.2. Phẩm chất, năng lực

### a) Phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi

Khối	Số học sinh	Mức đánh giá	Năng lực			Phẩm chất				
			Tự chủ và tự học	Giáo tiếp và hợp tác	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Yêu nước	Nhân ái	Chăm chỉ	Trung thực	Trách nhiệm
1	138	TỐT	104 75,3%	116 84 %	101 73,1%	114 82%	115 83%	108 78%	114 82%	104 75%
		ĐẠT	34 24,7%	22 16 %	37 26,9%	24 18%	23 17%	30 22%	24 18%	34 25%
		CCG								
2	110	TỐT	62 56,4%	60 54,5%	51 46,3%	67 60%	67 60%	62 56%	66 60%	62 56%
		ĐẠT	48 43,6%	50 45,5%	59 53,7%	43 40%	43 40%	48 44%	44 40%	48 44%
		CCG								
3	107	TỐT	64 59,8%	63 58,8%	60 56%	66 61%	65 60%	56 52%	63 58%	58 54%
		ĐẠT	43 40,2%	44 41,2%	47 44%	41 39%	42 40%	51 48%	44 42%	49 46%
		CCG								
4	123	TỐT	63 51,2%	74 60,1%	52 42,3%	87 70%	85 69%	62 50%	74 60%	67 54%
		ĐẠT	60 48,8%	49 39,9%	71 57,7%	36 30%	38 31%	61 50%	49 40%	56 46%
		CCG								
5	108	TỐT	39 36,1%	44 40,7%	34 31,5%	86 80%	65 52%	44 40%	57 52%	45 41%
		ĐẠT	69 63,9%	64 59,3%	74 68,5%	22 20%	43 48%	64 60%	51 48%	64 59%
		CCG								

### b) Năng lực đặc thù

Khối Lớp	Số học sinh	Mức đánh giá	Năng lực đặc thù						
			Ngôn ngữ	Tính toán	Khoa học	Công nghệ	Tin học	Thẩm mỹ	Thể chất
1	138	TỐT	99 71,7%	105 76%	109 79 %			105 76%	103 75%
		ĐẠT	34 24,6%	29 21%	27 20 %			33 34%	35 25%



		CCG	05 3,7%	04 3%	02 1%				
2	110	TỐT	42 38,1%	51 46,3%	38 34,5%			40 36%	44 40%
		ĐẠT	66 60%	59 53,7%	72 65,5%			70 64%	66 60%
		CCG	02 1,9%						
3	107	TỐT	47 43,9%	53 49,5%	54 50,4%	51 47%	43 40%	45 42%	45 42%
		ĐẠT	60 56,1%	54 50,5%	53 49,6%	56 53%	64 60%	62 58%	58 58%
		CCG							
4	123	TỐT	44 35,7%	52 42,3%	52 42,3%	54 43%	50 40%	46 37%	59 47%
		ĐẠT	79 64,3%	71 57,7%	71 57,7%	69 57%	73 60%	77 63%	64 53%
		CCG							
5	108	TỐT	46 42,6%	44 40,7%	36 33,3%	37 34%	30 27%	40 37%	38 35%
		ĐẠT	62 57,4%	64 59,3%	72 66,7%	71 66%	78 73%	68 63%	70 65%
		CCG							

**+ Các chỉ tiêu khác:**

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần.
- 100% học sinh khối lớp 1, 2 được học môn Tiếng Anh, tin học tự chọn.
- 98% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học
- 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

**- Khen thưởng**

- + Khen thưởng danh hiệu Học sinh Xuất sắc: 150/586 (25,6%)
- + Khen thưởng danh hiệu Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện (vượt trội): 150/586 (25,6%)

**IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

**1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (phụ lục 1.1 đính kèm)**

**2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học**

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (trong trường hợp có học sinh bán trú) (Phụ lục 1.3)

### **3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

- Đối với tất cả các khối lớp: học 2 buổi/ ngày, mỗi buổi 4 tiết; mỗi tiết 35 phút; học 9 buổi/ tuần với 36 tiết/ tuần.

\* Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

- Tụ trường vào ngày 29 tháng 8 năm 2024. Riêng đối với lớp 1, tụ trường vào ngày 22 tháng 8 năm 2024.

- Tổ chức khai giảng năm học vào ngày 05 tháng 9 năm 2024.

- Ngày bắt đầu và kết thúc học kỳ I: Bắt đầu ngày 05 tháng 9 năm 2024, kết thúc trước ngày 18 tháng 01 năm 2025. 18 tuần thực học.

- Ngày bắt đầu và kết thúc học kỳ II: Bắt đầu ngày 20 tháng 01 năm 2025, kết thúc trước ngày 31 tháng 5 năm 2025. 17 tuần thực học.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30 tháng 6 năm 2025.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học (năm học 2025-2026) trước ngày 31 tháng 7 năm 2025.

- Dựa vào các căn cứ (PHẦN I) và các căn cứ liên quan. Tại trường tiểu học Trưng Vương xây dựng thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

+ Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*phụ lục 1.4*).

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

Nhà trường tham mưu với UBND thị xã Buôn Hồ (thông qua phòng giáo dục và đào tạo, phòng tài chính - kế hoạch thị xã) tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để nâng trường chuẩn Quốc gia mức độ II.

Xây dựng kế hoạch tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có để tham mưu với UBND phường Thiện An, kết hợp với phụ huynh vận động xã hội hóa giáo dục. Cụ thể: Trong năm học 2024-2025 vận động đóng góp từ phụ huynh học sinh và

các nhà hảo tâm để tu sửa lại phần bê tông sân trường đã hư hỏng, nhà vệ sinh của học sinh.

Bằng nguồn ngân sách Nhà nước cấp nhà trường sẽ trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học tiên tiến: tivi, máy vi tính, máy chiếu, các dụng cụ thí nghiệm, thực hành, ... nhằm tăng cường tính trực quan và thí nghiệm, thực hành trong dạy học. Tổ chức các buổi để giáo viên, nhân viên tự làm đồ dùng, phương tiện dạy học cần thiết.

## **2. Thực hiện công tác nâng cao chất lượng đội ngũ**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 ban hành quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên quy định, thực hiện tự đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch tự bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn, bảo đảm thực chất. Tổ chức tốt việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 gắn với thực tiễn của địa phương theo quy định tại Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Tham mưu với UBND thị xã Buôn Hồ giao đủ chỉ tiêu biên chế vị trí việc làm theo quy định, đặc biệt là số lượng giáo viên đủ tỷ lệ 1,5 giáo viên/ lớp.

## **3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

Năm học 2024-2025, nhà trường tập trung chỉ đạo chuyên môn, các tổ chuyên môn tiếp tục thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16/4/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc

hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Cụ thể với những nội dung trọng tâm:

### **3.1. Tìm hiểu Chương trình giáo dục phổ thông 2018**

- Vào đầu năm học, tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình tổng thể, Chương trình các môn học và hoạt động giáo dục ở tiểu học), đề xuất nội dung cần thảo luận trong năm học, trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt thực hiện.

- Thành viên trong tổ chuyên môn tìm hiểu, nghiên cứu các nội dung theo kế hoạch; chia sẻ, trao đổi, thảo luận trong các buổi sinh hoạt chuyên môn.

### **3.2. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục**

- Căn cứ vào chương trình môn học/ hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, sách giáo khoa và tài liệu dạy học có liên quan, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung chương trình môn học/ hoạt động giáo dục theo tuần, học kỳ trong năm học. Tổ trưởng chuyên môn trình Hiệu trưởng nhà trường phê duyệt thực hiện.

### **3.3. Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học**

#### ***Bước 1. Xây dựng bài học minh họa***

- Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất lựa chọn bài học minh họa căn cứ vào mục đích cụ thể của buổi sinh hoạt chuyên môn. Việc lựa chọn giáo viên dạy học minh họa cần đảm bảo các giáo viên trong tổ chuyên môn đều lần lượt tham gia. Khuyến khích giáo viên tự nguyện đăng ký dạy học minh họa.

- Giáo viên dạy học minh họa nghiên cứu chương trình môn học, kế hoạch dạy học môn học, sách giáo khoa và tài liệu dạy học liên quan, phối hợp với các giáo viên khác trong tổ chuyên môn để xây dựng bài học minh họa. Việc xây dựng bài học minh họa cần đảm bảo xác định rõ yêu cầu cần đạt của bài học. Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của bài học, giáo viên có thể chủ động, linh hoạt điều chỉnh nội dung, thời lượng, đồ dùng dạy học, phương pháp và kỹ thuật dạy học, đánh giá quá trình học tập của học sinh,... cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện dạy học, phù hợp với việc hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Lưu ý, không tổ chức dạy trước bài học minh họa.

#### ***Bước 2. Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ***

Trên cơ sở bài học minh họa đã được xây dựng, giáo viên thực hiện dạy học để tổ chuyên môn dự giờ, phân tích bài học. Khi dự giờ, cần tập trung quan sát

hoạt động học của học sinh kết hợp với việc quan sát hoạt động tổ chức, hướng dẫn học của giáo viên theo các yêu cầu sau:

- Chuyển giao nhiệm vụ học tập: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của học sinh, thể hiện ở yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú nhận thức của học sinh; đảm bảo cho tất cả học sinh tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện nhiệm vụ học tập: khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp, hiệu quả; không có học sinh bị "bỏ quên".

- Trình bày kết quả và thảo luận: hình thức trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ phù hợp với nội dung học tập và kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích cho học sinh trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lý những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lý.

- Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến trao đổi, thảo luận của học sinh nhằm giúp học sinh có hứng thú, niềm tin trong học tập, cải thiện được kết quả học tập; chính xác hóa các kiến thức mà học sinh đã học được thông qua hoạt động.

Trong quá trình tổ chức dạy học và dự giờ, khuyến khích giáo viên dự giờ quan sát, ghi chép kết hợp với ghi hình hoạt động học của học sinh để sử dụng khi phân tích bài học, nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh.

### ***Bước 3. Phân tích bài học***

Toàn trường hoặc tổ chuyên môn tổ chức trao đổi, chia sẻ, tập trung vào các nội dung:

- Hoạt động học của học sinh: khả năng tiếp nhận và mức độ “sẵn sàng” thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp; sự tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập; sự tích cực của học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả, sản phẩm học tập; sự chính xác, phù hợp của kết quả, sản phẩm học tập; thái độ và cảm xúc của học sinh trong từng hoạt động.

- Tổ chức hoạt động học cho học sinh: cách thức chuyển giao nhiệm vụ học tập; cách quan sát, theo dõi, phát hiện những khó khăn của học sinh; biện pháp hỗ

trợ, khuyến khích học sinh tự học, hợp tác; việc phân tích, nhận xét kết quả hoạt động, quá trình học tập của học sinh.

- Một số nguyên nhân tác động đến hoạt động học của học sinh: kế hoạch bài học (yêu cầu cần đạt, đồ dùng dạy học, các hoạt động học,...); sự tương tác giữa học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên, giáo viên với học sinh; tâm lý, sinh lý học sinh; không khí lớp học,...

#### ***Bước 4. Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày***

Dựa trên kết quả phân tích bài học và những điều đã quan sát, học tập được qua dự giờ, các giáo viên chủ động, sáng tạo áp dụng vào các bài học hàng ngày.

#### **4. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.**

- Phó Hiệu trưởng phối hợp với các tổ trưởng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các tiết dạy chuyên đề áp dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực kết hợp với các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học truyền thống theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Tổ chức các tiết dạy chuyên đề theo hướng nghiên cứu bài học tại công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16/4/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy, hỗ trợ trong quá trình tổ chức dạy học nhằm đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học. Chú trọng dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm và tổ chức sinh hoạt chuyên môn trao đổi về cách ứng dụng CNTT một cách chọn lọc, phù hợp với đối tượng, nhằm phát huy có hiệu quả tác dụng của phương tiện.

#### **5. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.**

Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, chỉ đạo, nhắc nhở giáo viên chú trọng trong việc đánh giá học sinh theo các yêu cầu:

- Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét, đánh giá định kỳ bằng điểm số kết hợp với nhận xét; kết hợp đánh giá của giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, trong đó đánh giá của giáo viên là quan trọng nhất.

- Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

## **6. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, Tin học, đặc biệt là tiếng Anh**

### **a) Dạy học Tin học**

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020 tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

- Đối với lớp 3,4 và 5: thực hiện theo CT GDPT 2018 đối với cấp Tiểu học.

- Đối với lớp 1,2: Tổ chức dạy tin học tự chọn nhằm giúp học sinh lớp 1, lớp 2 được làm quen với tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu và phát hiện, bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, nuôi dưỡng đam mê khám phá khoa học, công nghệ cho học sinh cấp Tiểu học.

- Sắp xếp bố trí 01 phòng Tin học, đảm bảo điều kiện học tập cho học sinh. Từng bước tăng cường, nâng cấp dần máy vi tính cho các phòng máy. Đảm bảo mỗi tiết dạy, giờ học không quá 2 học sinh/ máy.

- Thành lập Câu lạc bộ Tin học trẻ để phát triển năng khiếu cho các học sinh có năng khiếu, giúp các em vận dụng kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin vào giải quyết các tình huống, yêu cầu trong thực tế học tập và cuộc sống.

### **b) Dạy học tiếng Anh**

- Đối với lớp 3,4 và 5: tất cả các lớp 3, 4, 5 đều học Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với thời lượng 4 tiết/tuần.

- Đối với lớp 1,2: tổ chức dạy học môn tự chọn theo công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT; Công văn 882/SGDĐT - GDTH ngày 23/6/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 với thời lượng 2 tiết/tuần.

- Bố trí 01 phòng tiếng Anh để tổ chức dạy học cho đối tượng học sinh các khối lớp 3,4 và 5.

- Thành lập Câu lạc bộ tiếng Anh trẻ để phát triển năng khiếu cho các học sinh có năng khiếu, giúp các em phát triển khả năng, năng lực vốn tiếng Anh của bản thân.

## **7. Triển khai giáo dục STEM**

Chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM, STEAM, STREAM theo định hướng CTGDPT 2018 góp phần thực hiện mục tiêu CTGDPT 2018, cụ thể như sau:

Đẩy mạnh tổ chức bài học STEM, thông qua hình thức dạy học tích hợp nội môn hoặc liên môn (đây là nội dung giáo dục STEM chủ yếu trong nhà trường nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học). Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM thông qua mô hình câu lạc bộ, ngày hội STEM, dự án học tập STEM hoặc hoạt động trải nghiệm STEM tại các địa điểm phù hợp với mục tiêu, sở thích, năng khiếu và nguyện vọng của học sinh nhằm tạo hứng thú và động lực học tập, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, bồi dưỡng đam mê cho học sinh. Tổ chức hoạt động giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục tiểu học và thực tế tại địa phương. Thông qua quá trình tổ chức dạy học các bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, phát hiện các học sinh có năng khiếu để bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi cho các em tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật. Kế hoạch giáo dục STEM được thể hiện cụ thể trong kế hoạch giáo dục nhà trường.

### **8. Thực hiện Chương trình giáo dục địa phương Đắc Lắc theo các Quyết định của Bộ giáo dục và đào tạo:**

Hướng dẫn giáo viên căn cứ tài liệu đã được Sở GD&ĐT hướng dẫn sử dụng để xây dựng kế hoạch bài dạy và tiến hành giảng dạy. Tổ chuyên môn đưa nội dung dạy chương trình địa phương vào các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn sâu để thống nhất các nội dung dạy học, chia sẻ phương pháp, kinh nghiệm dạy học sao cho hiệu quả. Tích cực tổ chức các hoạt động ngoại khóa, thăm quan, trải nghiệm để học sinh được tiếp cận thực tế với các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, nhà văn - thơ, các sinh hoạt văn hóa, lễ hội, các mô hình vườn, rừng địa phương, v.v...

Nhà trường giao cho các tổ chuyên môn rà soát nội dung kiến thức của chương trình địa phương của môn học cụ thể, bổ sung những nội dung cần thiết, phù hợp, khả thi, điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp, lồng ghép các bài học thuộc chương trình địa phương vào kế hoạch giáo dục của môn học. Trong đó bao gồm cả các bài học trên lớp, các hoạt động thăm quan, trải nghiệm, sáng tạo, ngoại khóa, v.v. gắn với địa phương.

Giáo viên chủ động tìm tòi, sưu tầm thêm tư liệu dạy học ngoài tài liệu hướng dẫn, xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết, chất lượng. Trong giờ học, áp dụng



linh hoạt các kỹ thuật dạy học tích cực để động viên, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động học tập.

Khi giảng dạy, ngoài việc liên hệ với thực tiễn hoạt động kinh tế - xã hội, văn hoá, lịch sử địa phương trong các bài dạy còn phải thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở các phần sau: giảng dạy các tiết học (bài, môđun, chủ đề, v.v. ) đã quy định dành cho giáo dục địa phương; đưa nội dung giáo dục địa phương thành một phần của tiết học (bài, môđun, chủ đề, v.v. ) được Bộ GD&ĐT hướng dẫn dành cho giáo dục địa phương.

### **9. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm**

Tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lí hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; công văn số 463/BGDĐT-GDTrX ngày 28/01/2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở GDMN, GDPT và GDTrX. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lí học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

- Phối hợp với công ty Thiên Trường, tổ chức dạy kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa cho học sinh tất cả các khối lớp 1 tiết/ tuần.

### **10. Giáo dục học sinh khuyết tật**

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các đoàn thể tại địa phương vận động cha mẹ học sinh (khuyết tật) đến lớp học.

- Sắp xếp, bố trí các lớp học phù hợp với người khuyết tật; đảm bảo mỗi lớp học hòa nhập có không quá 02 (hai) người khuyết tật.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động can thiệp sớm, giáo dục hòa nhập phù hợp nhu cầu và khả năng của người khuyết tật.

- Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập, thân thiện, đảm bảo người khuyết tật được tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác và được tham gia bình đẳng trong mọi hoạt động giáo dục.

- Phối hợp với gia đình, cộng đồng, thực hiện giáo dục hòa nhập.

- Hỗ trợ thực hiện các hoạt động can thiệp sớm và phát triển kỹ năng cơ bản cho người khuyết tật để hòa nhập cộng đồng.

- Cung cấp thông tin về giáo dục của người khuyết tật đang học hòa nhập tại nhà trường cho hội đồng xác định mức độ khuyết tật của phường.

- Phát triển năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, nhân viên đáp ứng nhiệm vụ giáo dục hòa nhập (tham gia tập huấn công tác quản lý và giảng dạy HSKT).

- Tổ chức huy động nhân lực hỗ trợ giáo dục hòa nhập và sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước dành cho việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập theo quy định của pháp luật.

## **11. Tích hợp, lồng ghép**

- Chỉ đạo các tổ trưởng tổ chuyên môn, căn cứ các văn bản, hướng dẫn tổ chức cho giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục, điều chỉnh những nội dung tích hợp, lồng ghép vào các môn học, bài học cụ thể.

- Tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy có nội dung tích hợp, lồng ghép. Từ đó, kịp thời hỗ trợ giáo viên trong tổ thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch bài dạy và giảng dạy những bài học có nội dung tích hợp lồng ghép theo quy định.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

### **1. Đối với Hiệu trưởng**

Xây dựng kế hoạch tổng thể giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng cơ sở vật chất và bổ sung thiết bị dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

Xây dựng tiêu chí thi đua, đánh giá trong nhà trường.

Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục phù hợp với sở trường và khả năng của từng giáo viên.

Chỉ đạo trực tiếp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ chuyên môn và kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

## 2. Đối với phó hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần đối với học sinh tất cả các khối lớp. Kế hoạch phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục, phân công giáo viên dạy.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ trong năm học.

## 3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý

đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình GDPT 2018.

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

#### 4. Đối với Tổng phụ trách Đội

Tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, ...

Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong năm học.

Chủ trì tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp phạm vi trong và ngoài nhà trường.

Thành lập các Ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các các động Đội, Sao nhi đồng, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh, ...

#### 5. Đối với nhân viên Thư viện, thiết bị

Tham mưu với Hiệu trưởng về công tác tăng cường thiết bị dạy học.

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Phối hợp tổ chức Ngày hội đọc sách; ngày hội STEM.

#### 6. Đối với giáo viên

Tham gia xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối.

Tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT. Xác định rõ những nội dung mới, những định hướng rõ ràng trong công tác dạy học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất

người học, những mạch nội dung phẩm chất, năng lực cốt lõi và các năng lực đặc thù của từng môn học và hoạt động giáo dục.

Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

Kết hợp với giáo viên TPT đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Trưng Vương. Căn cứ các nội dung trong kế hoạch, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị có ý kiến kịp thời về Hiệu trưởng nhà trường để được hướng dẫn thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GD-ĐT thị xã (phê duyệt);
- Hiệu trưởng, PHT (để chỉ đạo);
- Chủ tịch công đoàn (p/h thực hiện);
- TPT, Các tổ chuyên môn, giáo viên (để th/h);
- Lưu: Website trường, VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Dũng**

